

Bản tin Phân tích kỹ thuật

16/10/2025

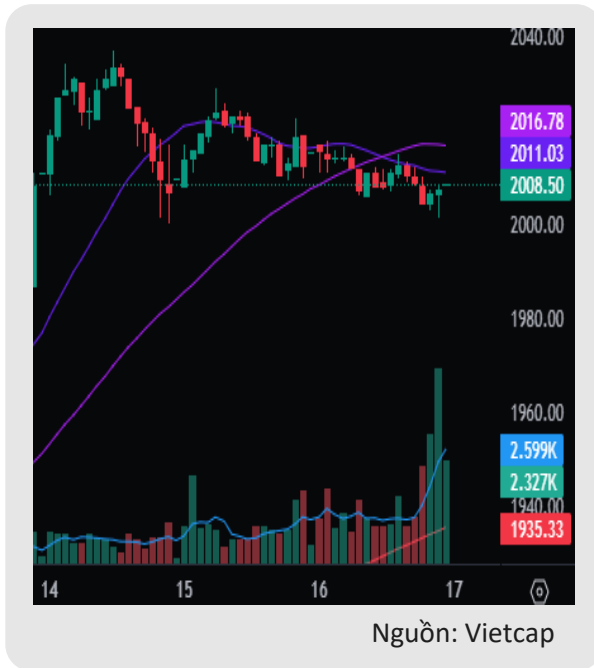
Vietcap ▲



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1FB000 đóng cửa vi phạm các đường MA20 và MA50, hình thành tín hiệu giảm với mục tiêu là vùn giá 2.000 điểm. (M15)
- Vị thế bán được mở quanh 2.010 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 2.015 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 2.010 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.000 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.015 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Trung tính	Tích cực



Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index dao động trong biên độ 1.745-1.775 điểm với khối lượng giao dịch tương đương phiên 15/10 cho thấy hoạt động mua và bán chỉ ở mức thăm dò. Chỉ số VN30 diễn biến tương đồng về giá lẫn thanh khoản và mức Tích cực trong ngắn và trung hạn vẫn duy trì ở cả hai chỉ số. Trong các rổ chỉ số còn lại, chỉ số VNMidcap vẫn chịu tín hiệu Tiêu cực ngắn hạn.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua tăng trên nhiều cổ phiếu Bất động sản, Vật liệu, Tiêu dùng; các nhóm ngành khác không ghi nhận lực cung bất thường. Về tín hiệu kỹ thuật, cấu trúc xu hướng cải thiện lên mức Tích cực trên nhiều cổ phiếu Bất động sản, các nhóm ngành còn lại không bị tác động xấu trong phiên 16/10.
- Khối lượng giao dịch ở mức thấp trong hai phiên gần đây cho thấy chỉ số VN-Index vẫn trong giai đoạn cân bằng lực bán giá cao và lực cầu vùng thấp. Biên độ dao động hiện tại là 1.745-1.775 điểm. Trong thời gian tới, một nhịp tăng với mục tiêu 1.795-1.820 điểm sẽ xuất hiện nếu chỉ số đóng cửa vượt 1.775 điểm. Ngược lại, đóng cửa giảm vi phạm 1.745 điểm sẽ đánh mất đà tăng trong ngắn hạn, hình thành một nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng 1.700-1.715 điểm. Hiện tại, xác suất vẫn đang nghiêng về phía kịch bản khả quan với hoạt động tăng giá tiếp cận biên độ 1.795-1.820 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

VND

- VND đóng cửa vượt các đường MA20, MA10, MA50, hình thành tín hiệu Tích cực ngắn hạn trong xu hướng tăng trung hạn.
- Dự báo cổ phiếu sẽ duy trì hoạt động tăng giá trong thời gian tới với xu hướng kiểm định lại vùng giá 27.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
23.500-23.800	26.500-27.000	22.000



Nguồn: Vietcap

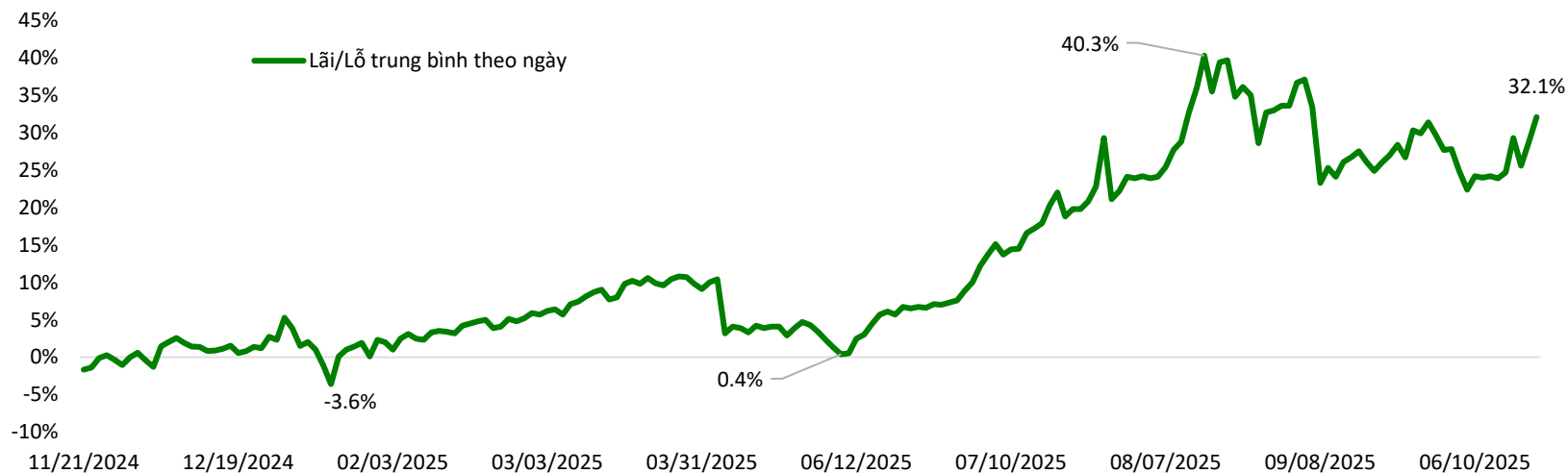
SSI

- SSI có tín hiệu tăng giá trong ngắn và trung hạn với đà tăng trong phiên 16/10 ổn định nhờ vận động trên các đường MA5, MA20, MA50 và MA200.
- Phiên giảm 16/10 đi kèm hoạt động bán thấp sẽ làm tăng khả năng tiếp tục xu hướng trong thời gian tới.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
41.000-41.350	47.000	39.500

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
HPG	25/09/2025		Đang mở	28,250	29,050	-2.8%	27,600	31,800		
NLG	13/10/2025		Đang mở	42,050	39,500	6.5%	36,500	47,000	38,000	
HDG	13/10/2025		Đang mở	35,700	32,000	11.6%	30,900	35,200	32,000	38,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	213,100	1.72%	18.72%	821,078	2.584	3,487	5.7	61.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	88,200	6.91%	6.14%	127,530	1.614	1,860	3.9	47.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VHM	122,000	-1.61%	6.09%	501,104	-1.480	6,984	2.4	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	173,500	6.38%	30.35%	102,645	1.199	3,427	4.3	50.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	53,800	-1.82%	-1.39%	288,906	-0.965	5,608	1.8	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	177,400	7.00%	31.99%	64,928	0.832	9,095	8.7	19.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	33,200	-1.48%	3.43%	263,406	-0.716	2,603	1.7	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	43,400	3.58%	14.21%	98,619	0.647	1,937	2.2	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,900	0.64%	-1.41%	525,572	0.616	4,148	2.5	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	41,250	1.10%	5.91%	292,307	0.590	3,017	1.9	13.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	39,750	1.02%	-1.49%	279,099	0.520	3,683	1.8	10.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VPL	82,100	-1.91%	-5.85%	147,230	-0.515	1,464	4.7	56.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GEX	65,400	3.97%	17.84%	59,017	0.430	1,736	4.0	37.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	92,100	6.97%	8.35%	31,420	0.401	6,115	2.6	15.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KBC	37,000	5.87%	5.87%	34,845	0.374	1,835	1.5	20.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	17,700	4.12%	4.12%	18,909	0.377	175	2.2	101.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	157,000	1.36%	6.59%	31,400	0.206	7,830	7.9	20.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
NTP	65,100	3.33%	1.88%	11,135	0.180	5,384	3.0	12.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	89,700	-0.44%	-0.77%	80,711	-0.173	4,851	6.8	18.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	31,100	1.97%	-6.89%	14,865	0.141	2,644	1.1	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	27,300	1.11%	2.25%	24,555	0.132	1,520	2.0	18.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	26,100	-2.25%	-4.40%	10,048	-0.109	226	2.3	115.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	47,200	9.26%	1.51%	2,360	0.106	2,368	2.4	19.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BAB	13,300	-1.48%	-1.48%	13,343	-0.096	1,155	1.1	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	33,700	-0.88%	-2.60%	22,198	-0.095	1,682	3.2	20.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNH	55,000	14.35%	14.35%	23,232	0.242	2,587	4.5	21.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGI	65,000	-0.91%	-5.11%	197,482	-0.131	1,913	5.3	33.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	29,700	5.32%	17.86%	32,657	0.126	-707	2.7	-42.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	147,800	-0.74%	10.13%	157,209	-0.084	9,004	9.3	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	49,900	-1.96%	-4.04%	58,964	-0.084	1,312	4.5	37.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	36,200	-7.65%	-17.16%	7,861	-0.044	-103	5.0	-364.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VFC	82,800	-14.99%	-14.99%	3,258	-0.035	981	4.9	98.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KLB	16,500	4.43%	2.48%	9,364	0.030	2,047	1.3	7.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MML	38,800	2.92%	3.47%	13,081	0.028	1,396	2.8	27.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PHS	12,800	14.29%	14.29%	2,560	0.027	103	1.2	124.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

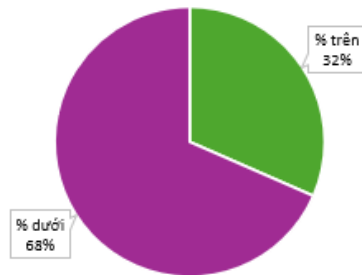
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VIC	213,100	1.7%	1098.3	590.2	39,900	211,900	5.7	61.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MWG	84,500	1.4%	557.0	640.4	45,593	84,200	4.2	25.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VJC	173,500	6.4%	614.5	309.0	79,100	163,100	4.3	50.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VRE	43,400	3.6%	766.8	376.2	16,100	43,000	2.2	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GEE	177,400	7.0%	291.6	109.0	22,606	165,800	8.7	19.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GEX	65,400	4.0%	1881.6	685.6	15,826	62,900	4.0	37.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PDR	26,300	3.1%	774.1	525.7	13,935	26,250	2.2	148.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VPI	61,400	2.0%	121.7	124.8	48,400	60,200	3.9	53.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DIG	24,600	7.0%	1065.7	592.5	12,278	23,371	2.5	116.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TAL	50,300	0.2%	22.6	35.7	15,699	50,200	5.2	21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CEO	31,800	0.3%	693.4	523.2	9,810	31,700	2.9	89.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HDC	42,000	1.9%	194.8	176.5	20,950	41,200	2.6	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VC3	29,200	1.0%	23.6	22.5	24,311	29,100	2.7	40.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
TVC	12,200	3.4%	8.4	7.9	6,900	11,900	0.8	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
L40	110,100	10.0%	11.8	9.4	9,332	100,100	10.6	26.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
HAX	10,650	-3.6%	17.6	10.9	11,050	17,600	1.1	182.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
VPG	6,800	-5.6%	8.2	3.3	7,200	13,800	0.4	4.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

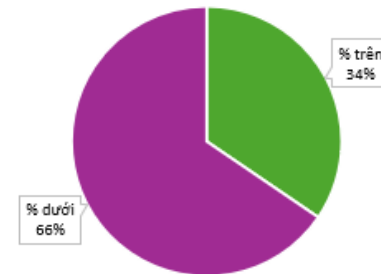
KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
PNJ	92,100	7.0%	268.3	47.4	61,783	97,389	2.6	15.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
SJS	70,800	6.9%	13.1	10.0	23,398	81,300	6.7	61.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

MA20



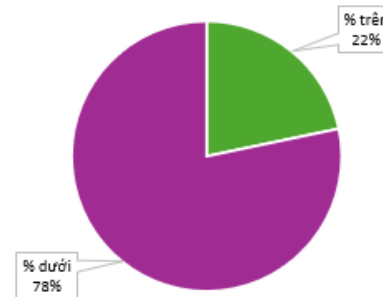
MA50



MA200



MA20, 50, 200



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			16/10/2025	15/10/2025	14/10/2025	13/10/2025	10/10/2025	09/10/2025	08/10/2025	07/10/2025	06/10/2025	03/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	58%	56%	59%	62%	62%	63%	62%	61%	63%	61%
		Dưới	42%	44%	41%	38%	38%	37%	38%	39%	37%	39%
	MA50	Trên	35%	32%	32%	35%	39%	38%	38%	37%	39%	31%
		Dưới	65%	68%	68%	65%	61%	62%	62%	63%	61%	69%
	MA20	Trên	34%	28%	27%	34%	36%	34%	32%	29%	37%	22%
		Dưới	66%	72%	73%	66%	64%	66%	68%	71%	63%	78%

VN30	MA200	Trên	73%	73%	77%	77%	77%	77%	77%	77%	77%	73%
		Dưới	27%	27%	23%	23%	23%	23%	23%	23%	23%	27%
	MA50	Trên	57%	60%	60%	60%	67%	63%	63%	63%	67%	33%
		Dưới	43%	40%	40%	40%	33%	37%	37%	37%	33%	67%
	MA20	Trên	67%	67%	60%	77%	70%	70%	57%	50%	70%	20%
		Dưới	33%	33%	40%	23%	30%	30%	43%	50%	30%	80%

HNX	MA200	Trên	51%	53%	53%	54%	56%	55%	55%	55%	56%	54%
		Dưới	49%	47%	47%	46%	44%	45%	45%	45%	44%	46%
	MA50	Trên	36%	35%	37%	36%	36%	38%	38%	37%	41%	35%
		Dưới	64%	65%	63%	64%	64%	62%	62%	63%	59%	65%
	MA20	Trên	51%	53%	53%	54%	56%	55%	55%	55%	56%	54%
		Dưới	49%	47%	47%	46%	44%	45%	45%	45%	44%	46%

UPCOM	MA200	Trên	29%	29%	31%	34%	34%	34%	35%	33%	35%	31%
		Dưới	71%	71%	69%	66%	66%	66%	65%	67%	65%	69%
	MA50	Trên	34%	34%	34%	36%	36%	36%	36%	35%	36%	34%
		Dưới	66%	66%	66%	64%	64%	64%	64%	65%	64%	66%
	MA20	Trên	43%	43%	44%	44%	45%	45%	45%	45%	45%	44%
		Dưới	57%	57%	56%	56%	55%	55%	55%	55%	55%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 10											Tháng 9								
		16 ↓	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23	22	19
↗ 1	Bất động sản	78	74	74	72	67	62	61	61	55	54	59	64	68	69	72	70	67	65	63	63
↗ 2	Ngân hàng	74	73	74	77	77	74	71	73	65	59	59	58	58	57	63	64	61	54	54	67
! 3	Bán lẻ	63	62	61	62	63	59	55	53	42	37	39	42	40	43	51	55	51	47	54	50
4	Dịch vụ tài chính	60	59	60	62	61	62	63	63	51	44	49	50	48	48	60	61	57	51	54	60
5	Y tế	60	61	63	67	72	62	62	58	56	56	58	63	63	66	67	70	67	62	60	60
6	Du lịch và Giải trí	56	58	58	59	54	54	55	45	40	38	47	47	45	43	44	44	44	46	46	51
7	Xây dựng và Vật liệu	55	55	58	62	63	62	63	62	56	56	59	62	66	70	75	74	67	61	60	55
! 8	Thực phẩm và đồ uống	53	54	56	61	61	62	60	61	57	53	56	55	52	52	59	60	59	56	58	60
↘ 9	Tài nguyên Cơ bản	51	52	52	56	59	58	59	61	58	57	55	58	64	68	71	73	72	69	69	69
↘ 10	Hàng & Dịch vụ Cón...	44	44	41	43	46	47	47	50	45	41	42	43	45	43	52	51	48	47	48	49
11	Dầu khí	37	30	33	37	46	41	34	36	31	33	35	35	44	48	51	49	46	43	42	46
↘ 12	Điện, nước & xăng d...	36	36	39	41	43	44	44	45	45	45	48	50	50	52	55	56	54	57	56	57
↘ 13	Bảo hiểm	35	36	37	42	47	50	51	56	51	52	54	59	54	52	50	44	43	44	47	50
↘ 14	Ô tô và phụ tùng	34	32	34	37	40	41	40	40	38	38	40	39	40	42	48	49	47	45	46	50
↘ 15	Hóa chất	30	32	34	39	40	37	35	36	34	34	38	38	40	43	48	49	44	43	42	43
↘ 16	Hàng cá nhân & Gia ...	28	27	28	32	33	31	31	33	26	25	26	28	32	35	40	41	45	47	57	55
↘ 17	Công nghệ Thông tin	16	18	21	24	29	30	29	31	29	29	28	30	35	36	46	52	50	51	54	58

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	213,100	1.7%	18.7%	821,078	5.7	61.1	3,487	1,098.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	41,250	1.1%	5.9%	292,307	1.9	13.7	3,017	831.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	33,200	-1.5%	3.4%	263,406	1.7	12.8	2,603	1,027.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	33,400	0.9%	5.5%	128,401	2.1	8.2	4,089	563.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,200	0.7%	1.9%	127,905	4.0	14.9	4,101	312.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	88,200	6.9%	6.1%	127,530	3.9	47.4	1,860	1,501.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MWG	84,500	1.4%	3.7%	124,930	4.2	25.6	3,304	557.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	173,500	6.4%	30.4%	102,645	4.3	50.6	3,427	614.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	43,400	3.6%	14.2%	98,619	2.2	22.4	1,937	766.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	41,350	-0.2%	1.7%	85,839	3.0	26.4	1,566	1,238.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,150	-0.3%	1.4%	83,376	1.3	7.6	2,388	1,624.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	177,400	7.0%	32.0%	64,928	8.7	19.5	9,095	291.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	39,550	-0.1%	3.8%	60,568	3.0	14.3	2,766	1,475.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	65,400	4.0%	17.8%	59,017	4.0	37.7	1,736	1,881.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	19,750	0.3%	-1.3%	52,179	1.4	8.2	2,423	336.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KDH	34,200	0.3%	5.4%	38,380	2.2	47.8	716	354.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VND	23,800	1.3%	1.3%	36,231	1.9	23.9	995	657.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KBC	37,000	5.9%	5.9%	34,845	1.5	20.2	1,835	372.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	29,700	5.3%	17.9%	32,657	2.7	-42.0	-707	55.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	92,100	7.0%	8.4%	31,420	2.6	15.1	6,115	268.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	65,000	-0.9%	-5.1%	197,482	5.3	33.9	1,913	25.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	53,100	0.0%	-4.3%	190,404	3.0	19.3	2,751	27.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	58,700	-0.5%	-3.6%	141,640	2.1	11.7	5,002	56.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	55,700	-1.1%	-4.1%	5,285	3.9	8.0	7,004	14.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	6,800	0.0%	-5.6%	2,363	1.4	12.6	539	13.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	32,200	-1.2%	-6.9%	2,174	1.7	30.2	1,065	7.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GIL	15,750	0.0%	-6.3%	1,600	0.7	-31.6	-498	5.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	10,650	-3.6%	-11.6%	1,144	1.1	182.9	58	17.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPG	6,800	-5.6%	-16.0%	601	0.4	4.4	1,557	8.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIG	6,200	-7.5%	-10.1%	280	0.8	-13.5	-459	6.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	89,800	0.2%	-4.7%	152,975	4.6	17.6	5,092	715.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,200	-0.1%	-0.9%	57,972	2.7	14.2	3,185	21.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BVH	51,400	0.8%	-6.7%	38,155	1.6	15.7	3,278	18.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	31,100	2.0%	-6.9%	14,865	1.1	11.8	2,644	131.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	36,900	-0.8%	-5.1%	14,004	2.4	9.3	3,977	137.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	54,300	0.2%	-1.6%	12,188	1.3	8.4	6,444	23.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FTS	34,400	-1.0%	-4.0%	11,920	2.8	25.5	1,348	68.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVD	20,500	0.0%	-6.2%	11,396	0.7	14.4	1,428	94.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BSI	43,950	0.6%	-4.1%	10,784	2.1	31.3	1,403	20.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	81,400	0.5%	-1.8%	9,311	4.7	16.5	4,930	16.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	36,900	-0.81%	-5.14%	56,100	50.8%	3,977	2.4	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	42,050	7.00%	7.54%	58,600	49.1%	1,709	1.7	24.6	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
ACV	53,100	0.00%	-4.32%	74,300	39.9%	2,751	3.0	19.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	19,450	2.91%	-1.45%	26,200	38.6%	1,579	1.0	12.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	34,200	0.29%	5.39%	47,100	38.1%	716	2.2	47.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DCM	34,600	1.76%	-5.72%	46,600	37.1%	3,186	1.8	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	54,000	0.00%	-2.70%	73,900	36.9%	5,215	2.8	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	31,100	1.97%	-6.89%	41,600	36.4%	2,644	1.1	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	89,800	0.22%	-4.67%	121,200	35.3%	5,092	4.6	17.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	32,200	-1.23%	-6.94%	43,900	34.7%	1,065	1.7	30.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	95,000	0.00%	1.60%	126,000	32.6%	8,175	2.4	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SZC	32,500	0.31%	-2.84%	42,400	30.9%	1,978	1.9	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PC1	23,350	-1.89%	-4.69%	31,100	30.7%	1,189	1.5	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,500	0.00%	-0.84%	45,800	29.0%	2,940	1.3	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	58,700	-0.51%	-3.61%	76,100	29.0%	5,002	2.1	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	16,250	4.17%	6.21%	20,000	28.2%	85	0.9	191.6	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
SAB	45,200	-0.11%	-0.88%	58,000	28.2%	3,185	2.7	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PHR	53,300	0.00%	-3.62%	67,400	26.5%	3,756	1.9	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	52,700	1.35%	-1.68%	65,300	25.6%	3,090	2.6	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	28,250	0.00%	-2.42%	35,300	25.0%	1,750	1.8	16.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn